



CẬP NHẬT QUÝ

Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ: HOSE)

Giá mục tiêu: 145.000 Đồng

Khuyến nghị: MUA

Tăng giá: 25,1%

Ngày 12/2/2026



Chính sách thu mua vàng mới sẽ hỗ trợ nguồn cung vàng nguyên liệu

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** và nâng giá mục tiêu 12 tháng lên **145.000 đồng/cổ phiếu** (tương đương **tiềm năng tăng giá là 25%**), phản ánh **dự báo lợi nhuận ròng năm 2026 tăng lên 3,6 nghìn tỷ đồng (+26% svck)**. PNJ hiện đang giao dịch P/E năm 2026 ở mức 11,6x, thấp hơn mức trung bình lịch sử là 18x, khá hấp dẫn trong bối cảnh triển vọng hoạt động đang dần cải thiện.

Luận điểm đầu tư:

- Đà tăng trưởng doanh số bán lẻ cải thiện từ **Q4/2025**, cho thấy sự phục hồi rõ nét so với kết quả trong 9 tháng đầu năm 2025.
- Tình trạng thiếu hụt vàng nguyên liệu dự kiến sẽ giảm bớt trong năm 2026, được hỗ trợ bởi chính sách thu mua mới của PNJ.
- Hưởng lợi chính từ Nghị định 232/2025/NĐ-CP nhờ vị thế dẫn đầu thị trường.

Điểm nhấn KQKD:

PNJ ghi nhận KQKD cao kỷ lục trong **Q4/2025**, với doanh thu đạt **9,6 nghìn tỷ đồng (+12% svck)** và lợi nhuận ròng đạt **1,2 nghìn tỷ đồng (+67% svck)**. Doanh số bán lẻ tăng mạnh 27% svck chủ yếu nhờ giá vàng tăng, trong khi doanh số bán buôn và vàng miếng lần lượt **giảm 8% svck và 31% svck** do nguồn cung vàng thiếu hụt.

Tại cuộc họp Chuyên viên phân tích gần đây, PNJ đã chia sẻ về **chính sách thu mua vàng mới** dựa theo **giá theo thị trường** thay vì dựa theo giá bán gốc trên hóa đơn, nhằm giảm áp lực thiếu nguồn cung. Theo chính sách này, PNJ không chỉ mua lại trang sức do PNJ sản xuất mà còn thu mua trang sức của các doanh nghiệp sản xuất khác, giúp gia tăng nguồn cung vàng và hỗ trợ gia tăng thị phần trong dài hạn. Ngoài ra, PNJ đã tăng tần suất điều chỉnh giá bán nhằm phản ánh sát hơn biến động giá vàng, góp phần cải thiện biên lợi nhuận.

Yếu tố hỗ trợ giá cổ phiếu: (1) Nhu cầu vàng miếng tăng mạnh hơn dự kiến trong bối cảnh lạm phát cao. (2) Công ty dự kiến phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1, đồng thời duy trì cổ tức tiền mặt 20% mệnh giá.

Rủi ro: (1) Chi tiêu không thiết yếu yếu hơn dự kiến ảnh hưởng đến nhu cầu bán lẻ. (2) Hạn ngạch nhập khẩu vàng có thể không đáng kể do cơ quan quản lý ưu tiên ổn định tỷ giá.

Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần	33.137	37.823	34.976	42.587	50.482
Tăng trưởng doanh thu thuần	-2,2%	14,1%	-7,5%	21,8%	18,5%
Biên lợi nhuận gộp	18,3%	17,6%	22,0%	21,9%	22,0%
NPATMI	1.971	2.115	2.829	3.569	4.144
EPS (VND)	5.341	5.739	7.703	9.673	11.230
Tăng trưởng EPS	9,3%	7,5%	34,2%	25,6%	16,1%
D/E (x)	0,24	0,30	0,32	0,25	0,25
Tỷ suất cổ tức (%)	2%	2%	2%	2%	2%
ROE	21,4%	20,1%	23,1%	24,5%	23,7%
P/E (x)	15,5	16,9	12,6	11,6	10,0
P/B (x)	2,9	2,9	2,5	2,4	2,0
EV/EBITDA	10,7	12,3	9,3	8,4	7,1

Nguồn: PNJ, SSI Research

Nguyễn Trần Phương Nga
Trưởng phòng Phân tích Cổ phiếu
ngantp@ssi.com.vn

Giá CP - VND (11/02/26)	115.900
Vốn hóa (USDmn):	1.461
SLCP lưu hành (triệu cp):	341
KLGD TB 3 tháng (triệu cp):	1,3
Giá cao/thấp 52T (k VND):	127/61,2
GTGD TB 3 tháng (USDmn):	5,2
Tỷ lệ SHNN (%):	48,2
GTNN còn được mua (USDmn):	11,1
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%):	0,0

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

PNJ là công ty bán lẻ trang sức và đá quý hàng đầu Việt Nam. Hiện nay, PNJ có mạng lưới phân phối rộng khắp với 400 cửa hàng và hơn 3.000 nhà phân phối trên cả nước. Ngoài việc kinh doanh vàng miếng, PNJ tập trung vào 5 mảng trang sức chính (i) CAO: Chế tác nữ trang cao cấp nhắm tới nhóm KH là nữ doanh nhân thành đạt, (ii) PNJ Gold: nhắm tới đối tượng KH nữ trên 30 tuổi, (iii) PNJ Silver: nhắm tới đối tượng KH các cô gái trẻ và giới văn phòng, (iv) Style by PNJ: đáp ứng nhu cầu trang sức và phụ kiện của thanh thiếu niên với mức giá thấp

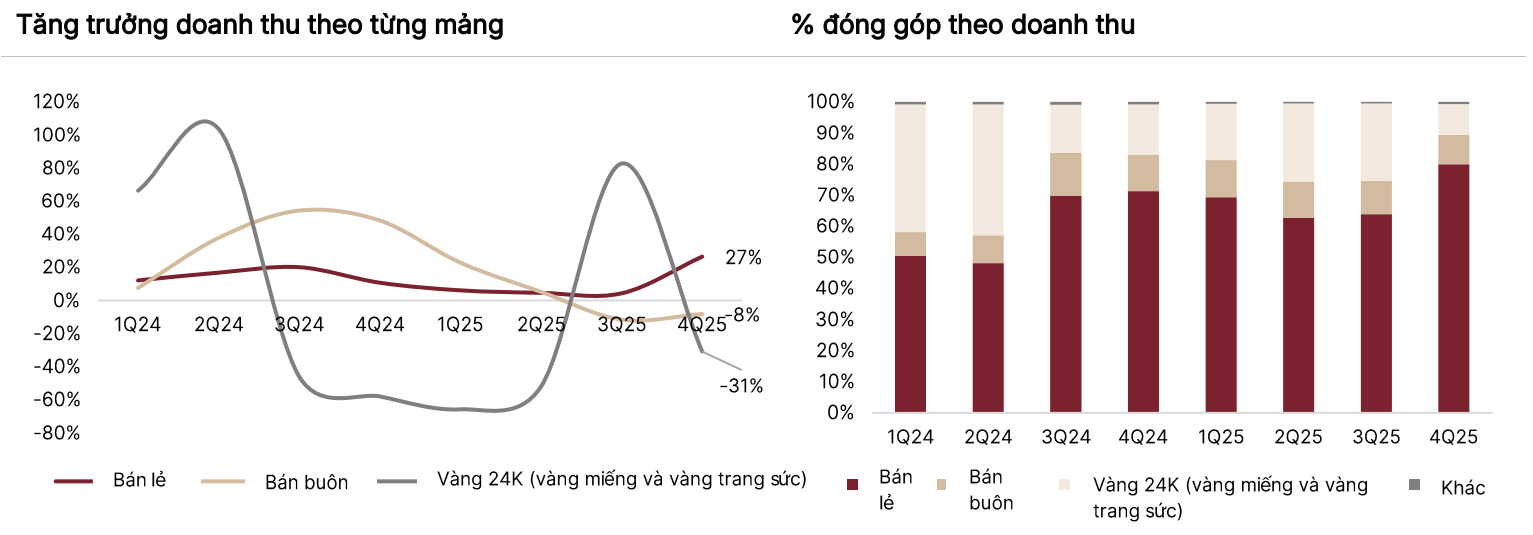
Cập nhật KQKD Q4/2025

Doanh thu tăng lên 9,6 nghìn tỷ đồng (+12% svck) trong Q4/2025, trong khi LNST đạt mức cao kỷ lục 1,2 nghìn tỷ đồng (+67% svck), cao hơn đáng kể dự báo của chúng tôi là 1 nghìn tỷ đồng.

Tăng trưởng doanh thu theo từng mảng: Doanh số bán lẻ tăng mạnh 27% svck, trong khi doanh số bán buôn và vàng miếng lần lượt giảm 8% và 31% svck. Động lực tăng trưởng doanh số bán lẻ đến từ:

- Điều chỉnh giá bán sát hơn với tốc độ giá vàng tăng.
- Ưu tiên phân bổ nguồn vàng nguyên liệu sang mảng bán lẻ – vốn có biên lợi nhuận cao hơn — thay vì các mảng có biên lợi nhuận thấp như vàng 24K và bán buôn.

Mặc dù đạt KQKD tích cực, công ty cho biết giá vàng tăng cao đã ảnh hưởng đến sức mua, khiến sản lượng tiêu thụ giảm. Chúng tôi lưu ý rằng giá vàng đã tăng 62% svck trong Q4/2025 và 50% svck trong năm 2025.



Nguồn: PNJ, SSI Research

Biên lợi nhuận gộp tăng lên 25,1% trong Q4/2025 (so với 20,9% trong Q4/2024 và 19,8% trong Q3/2025), được thúc đẩy bởi:

- Doanh thu mảng bán lẻ có biên lợi nhuận cao đóng góp nhiều hơn vào tổng doanh thu
- Điều chỉnh giá bán theo xu hướng tăng của giá vàng. Trước đây, PNJ thường chỉ điều chỉnh giá một đến hai lần mỗi năm, khiến lợi nhuận phản ứng chậm so với biến động giá vàng. Tuy nhiên, từ tháng 8/2025, công ty đã áp dụng chính sách điều chỉnh giá bán thường xuyên hơn để theo sát và phản ánh tốt hơn diễn biến giá vàng.

Lũy kế năm 2025, tổng doanh thu đạt 35 nghìn tỷ đồng (-8% svck), trong khi lợi nhuận ròng tăng mạnh 2,8 nghìn tỷ đồng (+34% svck). Nếu không tính đến khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, lợi nhuận cốt lõi năm 2025 sẽ tăng 40% svck, vượt mức tăng khoảng 20% svck đạt được trong năm 2024.

Triển vọng năm 2026

Xu hướng giá vàng: Nhiều tổ chức tài chính dự báo giá vàng sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trong năm 2026 (từ mức hiện tại khoảng 4.900 USD/oz), được hỗ trợ bởi đồng USD suy yếu, rủi ro địa chính trị gia tăng, hoạt động mua vào liên tục của các ngân hàng trung ương, và bối cảnh bất ổn kinh tế vĩ mô kéo dài. Những yếu tố này đã góp phần củng cố vai trò của vàng như một tài sản trú ẩn an toàn. Dù đã điều chỉnh giảm 15% trong tuần trước, giá vàng vẫn duy trì ở mức cao so với đầu năm 2026 (4.300 USD/oz). Mặc dù giá vàng tăng có thể tiếp tục ảnh hưởng kém tích cực đến nhu cầu trang sức, PNJ vẫn có thể gia tăng thị phần nếu công ty đảm bảo được nguồn cung vàng đầu vào đủ lớn và ổn định. Trong trường hợp thị trường thiếu hụt vàng miếng, người tiêu dùng có thể chuyển hướng sang mua vàng trang sức, nhờ chính sách thu mua mới của PNJ (chi tiết ở dưới).

Với mức giá vàng tăng mạnh, nguồn cung vàng nguyên liệu bị hạn chế xuyên suốt năm 2024 và 2025. Tuy nhiên, tình trạng thiếu hụt dự kiến sẽ giảm bớt trong năm 2026 nhờ:

- **Chính sách thu mua mới của PNJ:** Từ tháng 11/2025, PNJ đã thay đổi quan trọng trong chính sách thu mua, chuyển từ thu mua dựa trên giá gốc trên hóa đơn sang thu mua theo giá thị trường. Sự điều chỉnh này khuyến khích khách hàng bán lại trang sức trong bối cảnh giá vàng tăng cao, qua đó giúp PNJ gia tăng nguồn cung vàng nguyên liệu. Tính đến cuối năm 2025, nguyên vật liệu của PNJ đã tăng mạnh lên 4,8 nghìn tỷ đồng, cao

hơn nhiều so với mức bình quân ba năm là 1,1 nghìn tỷ đồng, cho thấy nguồn cung vàng nguyên liệu cải thiện đáng kể. Theo chính sách mới, PNJ không chỉ mua lại trang sức do PNJ sản xuất mà còn nhận mua lại trang sức từ các doanh nghiệp sản xuất khác (từ tháng 1/2026). Việc mở rộng phạm vi mua lại cho phép PNJ tiếp cận nguồn cung vàng đa dạng hơn và tạo lợi thế trong việc gia tăng thị phần. Ngoài tác động về nguồn cung, chính sách thu mua mới còn giúp vàng trang sức trở thành sản phẩm thay thế gần nhất cho vàng miếng — vốn được giao dịch theo giá thị trường và do đó hưởng lợi trực tiếp từ xu hướng giá vàng tăng. Theo đó, chúng tôi kỳ vọng nhu cầu trang sức sẽ tăng mạnh trong năm 2026.

- Chính sách nới lỏng thị trường vàng:** Nghị định 232/2025/NĐ-CP được ban hành gần đây (có hiệu lực từ tháng 10/2025) đã thiết lập khung pháp lý mới, cho phép khu vực tư nhân tham gia vào hoạt động: (1) sản xuất vàng miếng và (2) nhập khẩu vàng nguyên liệu phục vụ sản xuất vàng miếng và trang sức. Sự thay đổi này kỳ vọng sẽ giảm bớt áp lực thiếu hụt nguồn cung trong nước cũng như tạo cơ hội tăng trưởng đáng kể cho doanh nghiệp tư nhân trong lĩnh vực vàng và trang sức. Là doanh nghiệp dẫn đầu thị trường trang sức và có vốn điều lệ lớn nhất trong ngành, PNJ có vị thế thuận lợi để được phân bổ hạn ngạch nhập vàng cao hơn so với các công ty khác, qua đó hỗ trợ gia tăng thị phần. PNJ và các doanh nghiệp cùng ngành hiện đang trong quá trình xin cấp phép sản xuất vàng miếng theo quy định mới. Sau khi được cấp phép, các doanh nghiệp dự kiến sẽ tiếp tục xin hạn ngạch nhập khẩu vàng. Nếu kết quả thuận lợi, PNJ sẽ có khả năng tận dụng tốt khung pháp lý mới, tạo nền tảng gia tăng thị phần và hỗ trợ tăng trưởng doanh số bán lẻ trong năm 2026.

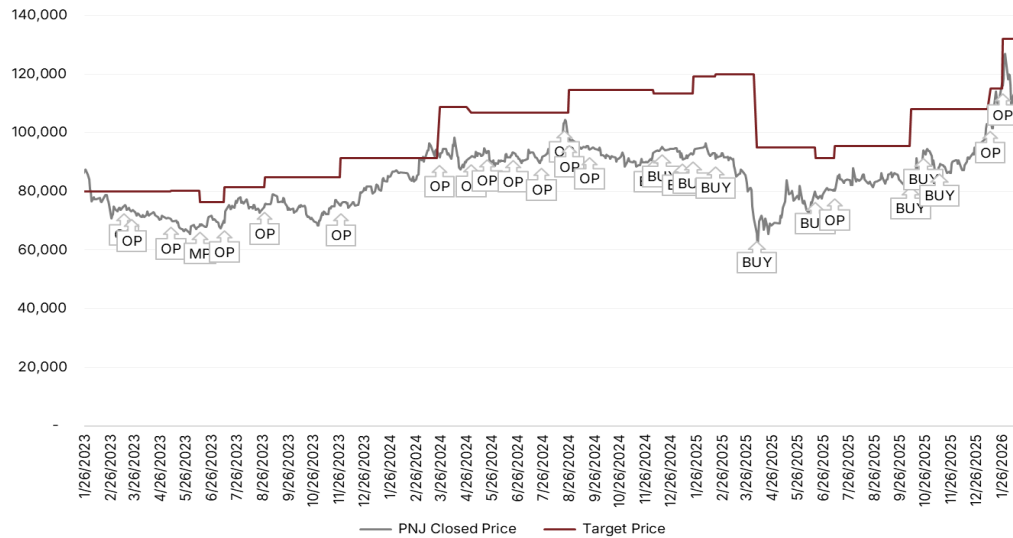
Theo đó, chúng tôi dự báo tốc độ tăng trưởng doanh số ở tất cả các dòng sản phẩm trong năm 2026 sẽ cải thiện so với năm 2025. Chúng tôi nâng dự báo LNST 2026 lên 3,57 nghìn tỷ đồng (+26% svck, từ mức 2,7 nghìn tỷ đồng), phản ánh tác động của chính sách thu mua mới, giúp PNJ cải thiện nguồn cung vàng, tiếp tục gia tăng thị phần và tận dụng xu hướng người tiêu dùng chuyển từ vàng miếng sang vàng trang sức trong bối cảnh giá vàng tăng.

Ước tính của chúng tôi như sau:

Tỷ đồng	2021	2022	2023	2024	2025	2026F	% tăng trưởng 2025	% tăng trưởng 2026
Doanh thu thuần	19.547	33.876	33.137	37.823	34.976	42.587	-8%	22%
Bán lẻ	11.533	20.732	19.286	22.051	24.343	28.452	10%	17%
Bán buôn	2.619	4.065	2.850	3.782	3.847	4.040	2%	5%
Vàng miếng	4.906	8.571	10.438	11.650	6.610	9.916	-43%	50%
Khác	489	508	563	340	175	180	-49%	3%
Lợi nhuận gộp	3.598	5.927	6.059	6.672	7.703	9.328	15%	21%
Biên lợi nhuận gộp	18,4%	17,5%	18,3%	17,6%	22,0%	21,9%		
Lợi nhuận ròng	1.029	1.807	1.971	2.115	2.829	3.569	34%	26%

Nguồn: PNJ, SSI Research

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2024	2025	2026F
Bảng cân đối kế toán			
+ Tiền và các khoản tương đương	1.123	522	967
+ Đầu tư ngắn hạn	1.020	2.007	2.098
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	401	157	613
+ Hàng tồn kho	13.013	15.836	17.295
+ Tài sản ngắn hạn khác	133	96	166
Tổng tài sản ngắn hạn	15.691	18.617	21.140
+ Các khoản phải thu dài hạn	116	121	213
+ GTCL Tài sản cố định	857	857	883
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0
+ Tài sản dài hạn dở dang	65	95	95
+ Đầu tư dài hạn	4	6	6
+ Tài sản dài hạn khác	475	472	754
Tổng tài sản dài hạn	1.516	1.551	1.952
Tổng tài sản	17.207	20.168	23.091
+ Nợ ngắn hạn	5.940	6.878	7.184
Trong đó: vay ngắn hạn	3.342	4.223	3.991
+ Nợ dài hạn	11	14	13
Trong đó: vay dài hạn	0	0	0
Tổng nợ phải trả	5.950	6.893	7.197
+ Vốn góp	3.381	3.413	3.413
+ Thặng dư vốn cổ phần	1.950	1.983	1.983
+ Lợi nhuận chưa phân phối	3.303	4.412	7.031
+ Quỹ khác	2.623	3.468	3.468
Vốn chủ sở hữu	11.257	13.276	15.895
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	17.207	20.168	23.091
Lưu chuyển tiền tệ			
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	83	27	1.468
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	-211	-902	-108
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	353	273	-915
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	225	-602	445
Tiền đầu kỳ	896	1.123	522
Tiền cuối kỳ	1.123	522	967
Các hệ số khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán hiện hành	2,64	2,71	2,94
Hệ số thanh toán nhanh	0,43	0,39	0,51
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,36	0,37	0,43
Nợ ròng / EBITDA	0,67	0,79	0,72
Khả năng thanh toán lãi vay	57,68	30,80	39,55
Ngày phải thu	0,7	0,6	0,6
Ngày phải trả	5,1	6,4	5,5
Ngày tồn kho	140,3	193,0	181,8
Cơ cấu vốn			
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,65	0,66	0,69
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,35	0,34	0,31
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,53	0,52	0,45
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,30	0,32	0,25
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,30	0,32	0,25

Nguồn: PNJ, SSI Research

Tỷ đồng	2024	2025	2026F
Báo cáo kết quả kinh doanh			
Doanh thu thuần	37.823	34.976	42.587
Giá vốn hàng bán	-31.152	-27.273	-33.259
Lợi nhuận gộp	6.672	7.703	9.328
Doanh thu hoạt động tài chính	77	148	29
Chi phí tài chính	-95	-165	-116
Thu nhập từ các công ty liên kết	0	0	0
Chi phí bán hàng	-3.207	-3.270	-3.983
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-795	-896	-797
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.652	3.521	4.462
Thu nhập khác	-1	28	0
Lợi nhuận trước thuế	2.651	3.549	4.462
Lợi nhuận ròng	2.115	2.829	3.569
Lợi nhuận chia cho cổ đông	2.115	2.829	3.569
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	0	0
EPS cơ bản (VND)	5.739	7.703	9.673
Giá trị sổ sách (VND)	33.297	38.895	46.568
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	2.000	2.000	2.000
EBIT	2.698	3.668	4.577
EBITDA	2.779	3.753	4.659
Tăng trưởng			
Doanh thu	14,1%	-7,5%	21,8%
EBITDA	3,4%	35,1%	24,1%
EBIT	3,5%	36,0%	24,8%
Lợi nhuận ròng	7,3%	33,8%	26,2%
Vốn chủ sở hữu	14,8%	17,9%	19,7%
Vốn điều lệ	3,0%	1,0%	0,0%
Tổng tài sản	19,2%	17,2%	14,5%
Định giá			
P/E	16,9	12,6	11,6
P/B	2,9	2,5	2,4
Giá/Doanh thu	0,9	0,9	0,9
Tỷ suất cổ tức	2,1%	2,1%	1,8%
EV/EBITDA	12,3	9,3	8,4
EV/Doanh thu	0,9	1,0	0,9
Các hệ số khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận gộp	17,6%	22,0%	21,9%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	7,0%	10,4%	10,7%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	5,6%	8,1%	8,4%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	8,5%	9,3%	9,4%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	2,1%	2,6%	1,9%
ROE	20,1%	23,1%	24,5%
ROA	13,4%	15,1%	16,5%
ROIC	16,1%	18,2%	19,6%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kì lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư		
Phạm Lưu Hưng Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư hungpl@ssi.com.vn SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711		
Chiến lược thị trường	Phân tích Ngành Tiêu dùng	Dữ liệu
Đào Minh Châu Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư chaudm@ssi.com.vn SĐT: (+84 – 28) 3636 3688	Nguyễn Trần Phương Nga Trưởng phòng Phân tích Cổ phiếu ngantp@ssi.com.vn SĐT: (+84 – 28) 3636 3688	Nguyễn Thị Anh Thư Chuyên viên hỗ trợ thunta2@ssi.com.vn SĐT: (+84 – 24) 3936 6321